

Chân
Trân

PL. 2559 – 2015

Thần Triều

Tỳ-kheo-ni HẢI TRIỀU ÂM toát yếu

Tái bản lần thứ 2



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Tiểu sử
CỐ ĐẠI LÃO SƯ TRƯỞNG
HẢI TRIỀU ÂM

Sư Trường pháp húy Hải Triều Âm, tự Đại Thành, hiệu Bác Tế Từ Hòa, thế danh Nguyễn Thị Ni, sinh năm 1920 tại tỉnh Hà Đông, nay thuộc thủ đô Hà Nội.

Thân phụ là một công chức người Pháp, cụ ông Etienne Catallan. Thân mẫu là một y sĩ người Việt, cụ bà Nguyễn Thị Đắc. Vì thế Sư Trường còn có tên thế tục tiếng Pháp là Eugénie Catallan.

Thầy sanh trưởng trong gia đình nề nếp gia phong, được huân ướp một đời sống đạo đức, lễ nghi của người châu Á. Kiến thức

văn hóa, trí tuệ sâu rộng từ trường học Tây phương. Thầy đã có một lối sống khuôn phép nhưng khoáng dãng, lịch sự nhưng cương trực.

Lấy xong bằng tốt nghiệp Diplôme D'étude Primaire Suprieur Thầy đi dạy học. Ngay khi còn tại gia, Thầy đã biểu lộ lòng từ bi. Ngày ngày dạy học, ngoài thời giờ Thầy vào các bệnh viện, trại mồ côi, dưỡng lão để giúp đỡ an ủi động viên những mảnh đời bất hạnh.

Cơ duyên được biết Phật pháp là do Sư cụ Thích Tuệ Nhuận. Bài pháp đầu tiên được nghe Sư cụ giảng tại chùa Quán Sứ là kinh Lăng Nghiêm, phẩm Quán Âm Quảng Trừ và chương Đại Thế Chí niệm Phật. Lãnh hội được sự vi diệu của Phật pháp đem lại niềm an vui cho mọi người. Sau đó, Thầy thường in những cuốn kinh nhỏ phát cho các Phật tử tới chùa tụng kinh hàng ngày.

Quy y với Hòa-thượng Pháp chủ đương thời là ngài Thích Mật Ứng, được Ngài đặt cho pháp danh là Hải Triều Âm.

Thầy sáng lập gia đình Phật tử, mở các hội trường lão, thanh thiếu niên, nhi đồng ở Hà Nội, Hải Phòng. Ngoài ra Thầy còn viết bài cho tòa báo Bồ Đề của Sư cụ Thích Tuệ Nhuận, dưới bút hiệu là Thích Nữ Cát Tường Lan. Các bài pháp rất thực tế, đưa Phật pháp vào tư tưởng thanh thiếu niên trong thời đại giao thoa giữa Nho giáo và Tây học ở những năm cuối của thập niên 49 thế kỷ 19.

Năm 29 tuổi, thâm ngộ lẽ vô thường, phước thiện thế gian không thể đưa đến giải thoát. Thầy xuất gia với Hòa-thượng Thích Đức Nhuận, ở Hà Nội (Người sau này là đức Đệ Nhất Pháp Chủ GHPGVN). Hòa-thượng cho y chỉ và thọ giới với Hòa-thượng Ni Tịnh Uyển, chùa Thanh Xuân, làng Phùng Khoang, Hà Nội.

Đến năm 1952, vâng lời Hòa-thượng Bổn Sư di cư vào Nam. Nhập chúng tại Ni trường Dược Sư, Gia Định, Sài Gòn. Vừa lo tu học, vừa hầu mẹ già bị bệnh bán thân, vừa lãnh việc chuyên giảng dạy cho Phật tử. Thầy tinh trì giới luật, nghe kinh Kim Cang lãnh ngộ được tông chỉ niệm Phật. Thầy tu quán Tứ Niệm Xứ để khai tuệ giác tỉnh, sở đắc về bộ kinh Lăng Nghiêm để khai tri kiến Phật.

Khoảng năm 1962, sau khi mẹ mất, vì muốn báo hiếu công ơn mẹ, Thầy nhập thất 5 năm ở chùa Vạn Đức, Thủ Đức, TPHCM. Những mong nhập Niệm Phật tam muội.

Năm 1968, Hòa-thượng Thích Thiên Tâm khai mở tông Tịnh-độ ở thôn Phú An, Đức Trọng, Lâm Đồng. Mời Thầy về để cùng một số Ni chúng thành lập xã Hoa Sen, noi gương Tổ Huệ Viễn. Nơi đây, Thầy nhập thất tại tịnh thất Linh Quang, chuyên tâm niệm Phật.

Năm 1970, Hòa-thượng Thích Thanh Từ mở lớp tu thiền 3 năm ở Thiền viện Chơn Không, Vũng Tàu. Thầy là một trong 10 vị khóa đầu được Hòa-thượng chiêu sinh. Thầy theo khóa học thiền để hỗ trợ cho công hạnh tu Tịnh-độ. Sau thời gian tu tập, Thầy ngộ được tôn chỉ “Tri vọng vọng tan, chính là quán hạnh Tứ Niệm Xứ”.

Năm 1973, Thầy trở về Tịnh thất Linh Quang, Lâm Đồng nối tiếp công phu tu niệm.

Nhưng từ hoài bi nguyện độ sanh không bỏ, Thầy bắt đầu độ chúng, lúc đó chỉ có vài chục người. Đến nay đã thành lập 9 chùa Ni Liên, Linh Quang, Liên Hoa, Viên Thông, Hương Sen, Dược Sư, Lãng Nghiêm, Bát Nhã và Dược Sư 2. Đủ các căn cơ, già trẻ, lớn bé cho đến người tàn tật, trẻ mồ côi Thầy đều đưa tay tế độ, mong họ được kết duyên với Phật pháp. Phật tử quy y thì không biết bao nhiêu mà kể.

Mặc dù giác biết chúng sanh huyền có, vẫn dùng pháp huyền để độ chúng sanh. Ngày ngày lên lớp giảng dạy, từ sáng đến trưa, từ trưa đến chiều, lời lẽ uyên bác, chỉ mặt phải, răn mặt trái. Nhắc đi nhắc lại, cặn kẽ từng lời, mong sao cho các con thấm nhuần kinh pháp. Lời giảng dạy của Thầy ai nghe cũng thấy đúng với tâm trạng của mình, hợp thời, hợp cơ, giản dị dễ hiểu, lại rất thực tế.

Đối với đại chúng, Thầy khiêm cung, giản dị, từ hòa. Nhưng nghiêm khắc đưa đại chúng vào khuôn khổ giới luật, nội quy. Sửa trị những xấu ác, nhưng bao dung những lỗi lầm chỉ cốt cho đại chúng thành những bậc pháp khí trong Phật pháp. Thầy một lòng lo cho đại chúng, từ tinh thần đến vật chất, hy sinh sức khỏe thời giờ, tận tình từ đời sống tạm thời đến rồi đi, tới đời sống đạo vị lợi ích vĩnh viễn trong kiếp tương lai. Suốt ngày trọn đêm không giờ phút

nào Thầy ngồi nghỉ trong bốn phận tự giác giác tha.

Tắm gương vô ngã vị tha của Thầy, không lời lẽ nào kể hết được. Hạnh đức của Thầy đã gieo vào tâm thức chúng con những ấn tượng khó phai. Lúc Thầy ở Chùa Liên Hoa, Bình Thạnh, TPHCM, học chúng đổ về học pháp rất nhiều, không đủ chỗ, Thầy sửa lại phòng tắm làm chỗ nghỉ cho mình, nhường phòng mình làm chỗ ở cho đại chúng. Còn nhớ những ngày đông giá rét ở xứ lạnh cao nguyên, ai ai cũng co ro lo tìm sự an ổn cho mình. Riêng Thầy, áo mền ấm áp nhường tất cả cho các con, ráp những tấm vải thô vừa nặng vừa chẳng đủ ấm làm phân của mình.

Thấy đàn hậu lai trí kém tuệ ít, Thầy toát yếu lại những bộ kinh Hoa Nghiêm, Bát Nhã, Lăng Nghiêm, Pháp Hoa, luật Tỳ-kheo-ni v.v... lời văn giản dị, xác thực để học chúng dễ nắm được yếu chỉ của kinh luật. Mắt đeo kính, dưới ánh đèn dầu, Thầy miệt mài đọc

sách dịch kinh. Từng bộ kinh Hán văn dày cộm đầy những chữ với bộ óc tuổi già thật mỏi nhọc, Thầy vẫn hết sức cố gắng cặm cụi dịch sang Việt ngữ để dần hậu lai có sách học tập. Thầy đã biên dịch, biên soạn, toát yếu hơn 100 đầu sách và in ấn không biết bao nhiêu mà kể. Bậc chân tu liễu đạo thường ẩn danh nên mỗi một cuốn sách viết ra Thầy không để tên mình bao giờ, mà lấy tên của các đệ tử đặt vào sách (sau này khi tái bản, chúng con đã mạo phép ghi tên Tôn Sư vào sách). Ấn tống các kinh Di Đà, Phổ Môn, Dược Sư gởi khắp Bắc Trung Nam, để các Phật tử có kinh tiếng Việt. Mang bệnh giứt cơ trên đầu mấy chục năm nhưng chưa từng vì đó mà nghỉ ngơi. Năm 1983, vì muốn làm cuốn Hai Cánh Nhà Ni cho các Tỳ-kheo-ni mới thọ giới năm vững giới điều, Thầy đã thức suốt cả tháng.

Một lòng tôn kính Phật Pháp Tăng, gặp bất cứ hình tượng Phật nào Thầy đều thành kính đảnh lễ. Tận tình học pháp, nghiên

cứu pháp, truyền bá giáo pháp, cả đời Thầy nêu cao tấm gương vì pháp quên thân. Đối với Tăng Ni, Thầy khiêm cung, kính trọng, dạy hàng đệ tử chúng con suốt đời phải thực hành Bát Kính Pháp. Dạy chúng con nếp sống lục hòa, trên kính dưới nhường, lấy Giới Định Tuệ làm sự nghiệp chính của mình.

Thầy thường răn nhắc chị em phải tinh tấn tu hành để đền ơn thí chủ. Đời sống giản dị, tiết kiệm từng hạt gạo, tấm vải. Thường răn dạy chúng con không được phung phí vật dụng Tam-bảo, phải biết yêu tiếc như giữ tròn con mắt. Thầy kiệm đức kiệm phước trong từng hành động, 70 tuổi vẫn tự giặt áo, giăng mùng, không phiền nhọc một người hầu hạ. Mãi đến 80 tuổi, Phật sự đa đoan, tuổi già mỗi nhọc, Thầy mới cho hàng đệ tử chúng con trợ giúp. Đến nay già lão, thân suy yếu lại bệnh nhưng chưa bao giờ Thầy hiện tướng mỗi nhọc buồn phiền, gặp ai cũng nở nụ cười từ ái. Ai đến gần Thầy

đều cảm nhận được sự mát mẻ từ bi, tất cả bao phiền não đều tiêu tan.

Bởi vì thấu đạt được chân lý “nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh”, nên con sâu cái kiến, hàm linh bào thức, các loài chúng sanh, đã có duyên với Thầy đều được thừa hưởng ân đức Thầy ban bố, được thắm nhuần pháp vị. Lòng từ bi của Thầy không chỉ nhân loại được hưởng mà thắm nhuần đến từng cỏ cây, loài vật. Với chúng sanh, đôi Thầy cho ăn, khát Thầy cho uống, rét Thầy cho áo mặc, niệm Phật để nó kết duyên với Phật pháp từ đời này đến đời sau. Thầy răn dạy chúng con “đó chính là những huynh đệ chúng ta từ kiếp trước, chỉ vì một chút lỗi lầm phải đọa làm thân chó, nên các con phải tận tình thương xót”.

Xếp đặt cho các con trong hiện tại đã đủ mọi bề khó khăn, lại còn lo mai này, Thầy về cõi Phật, các con nương tựa vào đâu ? Thầy làm chùa, xây dựng cho hậu lai nơi ăn chốn ở. Nhưng thế sự vô thường, không bền

chắc, chỉ có Phật pháp mới là nơi nương tựa vững vàng nhất. Thầy vì đàn hậu lai mở ra một đường lối tu hành rõ ràng. Năm 1988, Thầy viết một bài Di Chúc, để lại cho đàn hậu lai chúng con. Đó vừa là lời dặn dò, vừa là con đường tu hành của bản thân Thầy và cũng là kim chỉ nam chỉ lối đưa đường cho đàn hậu lai chúng con trên bước đường tu học.



Qua bao thăng trầm thế sự, Thầy vẫn như núi kia bất động trước cảnh đời dâu bể, vẫn cúi xuống tận lực đùm bọc che chở, nuôi dưỡng thánh chủng cho hàng đệ tử chúng con. Sức an định của Thầy như núi cao bất động trước phong ba của tám gió. Trí tuệ của Thầy như trăng sáng chiếu soi, phá tan bao hắc ám của đời sanh tử. Dù nói bao nhiêu cũng không đủ lời để tán dương hạnh đức Tôn sư.

Năm 2009 ngày 6 tháng 7 âm lịch: Thầy để lại bút tích như sau:

*Ký ca ký cốp
Đóng góp nên công
Nhẹ như lông Hồng
Bay về cực lạc
Hào quang sáng quắc
Vẫy gọi muôn phương
Cái bướm con mèo
Trời người muôn loại
Mau mau tỉnh giấc
Thoát xác vô minh
Giải nghiệp hữu tình
Lên đường giải thoát.*

Ba năm sau ngày Sư Trưởng để lại bút tích. Mừng 4 tháng 4 năm Quý Tỵ (13/5/2013) là ngày Vía đức Văn Thù Bồ-tát, cũng là ngày Kỷ niệm xuất gia lần thứ 64 của Thầy, một vầng hào quang rực rỡ xuất hiện trên đỉnh tháp khoảng từ 8 đến 12 giờ trưa.

Trước ngày vãng sanh, Thầy cho biết đã nhìn thấy đức A Di Đà, đức Văn Thù Bồ-

tát, Phổ Hiền Bồ-tát cùng các thánh chúng đến đón.

11 giờ 56 phút, ngày 31 tháng 7 năm 2013 (nhằm ngày 24 tháng 6 năm Quý Tỵ): Thầy thu thân thị tịch, hoa sen trắng thẳng vãng trời Tây. Thượng thọ 94 tuế thế, 60 hạ lập.

Thí chủ xây Kim Quang tháp cúng dường tại Ni viện Dược Sư, Đức Trọng, Lâm Đồng, nơi an nghỉ cuối cùng của nhục thân trần thế.

*Thần thức lên miền An Dưỡng,
Nghiệp chướng bỏ lại trần lao.
Hoa khai chín phẩm sen vàng,
Phật rử nhất thừa thọ ký.*

Trong suốt những ngày tang lễ đều có vãng hào quang xuất hiện trên đỉnh tháp, dưới sự chứng kiến của những người tham dự.

Liên tiếp các ngày tuần thất cho đến tuần chung thất, cũng đều có hào quang xuất hiện và mây ngũ sắc trên bầu trời.

Sư trưởng đã thị hiện vô thường, để lại niềm nuôi tiếc khôn nguôi cho hàng trăm, hàng ngàn đệ tử xuất gia và tại gia trên khắp thế giới.

Chúng con mạo muội viết lên ít dòng để nêu lên một phần nào công hạnh của Tôn sư, mong rằng những người hữu duyên được môn ân pháp vũ.

Nam mô Kim Quang tháp, Tào Động phái, pháp hỷ Hải Triều Âm, tự Đại Thành, hiệu Bác Tế Từ Hòa, đại lão Sư trưởng giác linh.

Chùa Dược Sư, ngày 7-7-2014
Trân trọng kính ghi
đền ơn pháp nhũ

Chăn trâu

Kinh Viên Giác, Văn Thù hỏi Phật :
Thế nào là vô minh ?

– Chấp nhận bốn đại hòa hợp là thân mình thật. Chấp tâm suy nghĩ tính toán theo sáu trần là tâm mình thật. Chúng sanh vì vô minh nên chịu luân hồi sanh tử.

Đức Thích Ca đại bi xuất thế, thuyết pháp khai thị, tuyên bố : Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Kinh Tứ Thập Nhị Chương dạy các Phật tử phải chăn trâu.

Tổ Đạt Ma dạy Huệ Khả pháp an tâm. Chỉ có việc quay về mình, nhận cho ra vọng tâm là thứ không thật. Không để cho nó ngự trị liền tự an.

Mười bức tranh chẵn trâu, không rõ tác giả là ai. Thiên sư Phổ Minh làm 10 bài tụng dẫn nghĩa rất hợp với kinh giáo. Thật là ân huệ lớn cho hậu học. Tỳ-kheo Quảng Trí hiệu Pháp Thông luận giải, chỉ ra tánh giác viên minh.

Đỉnh lễ bậc viên mãn chánh biến tri giác.

Quy y 12 bộ kinh Tu đa la

Nam mô mười phương Hiền Thánh Chúng.

Thuốc chữa khỏi bệnh là thuốc hay. Pháp môn khai mở được tâm mê là diệu pháp. Mỗi người y đây định tỉnh tinh thần. Một niệm hồi quang. Một cái nhìn quay lại, rỗng toang tự soi sáng, khác chi vầng mặt trời tự tại giữa hư không. Ngay đây mà không chịu quan sát tội cội nguồn, còn đợi đức Di Lặc ra đời, e rằng quá chậm. Những bài tụng tranh chẵn trâu chính là bốn phận của mình. Cần phải giúp cho đồng học cùng biết.

Tình mê đều do kiến chấp. Dắm vào đó khác chi rừng rậm. Chìm vào đó khác nào biển nước sôi. Như tầm kéo kén, cái ổ tốt là nhân mất mạng. Thiêu thân lao mình vào đèn, ánh sáng lại là gốc hủy xác. Những chỗ thấy này phải quở trách. Hãy thuận lời Phật dạy. Cần thận tránh xa đường ma.

Nay tạm nêu trong hàng Tăng có 5 đọa 5 lười, cộng thành 10 loại phải chán trâu ngay.

1/- **CƯỜNG VỌNG BUÔNG THẢ**

Chẳng chịu trì giới tu hành. Kinh dạy : “Phiền não tức Bồ-đề. Dâm nô si tức phạm hạnh”. Họ hiểu thành “tu chứng là tiểu thừa, là chấp tướng”. Y theo kiến chấp độc hại này, mặc tình nói năng sinh hoạt nông cuồng. Thừa và giới mất cả, hoàn toàn chẳng tu hành.

Hòa-thượng Vĩnh Minh dạy : “Còn tập khí là còn bị nghiệp cảnh lôi đi”. Cho nên chẳng thể rời giới luật.

Chúng ta cẩn thận dè dặt. Học nhiều được văn tuệ nhưng chớ đem lời Phật để bao che lỗi mình, dùng kinh sách để lòn thiên hạ.

Đây là bọn tham hư danh trong ngũ giới mà nhận thật họa nơi địa ngục. Lừa người dối mình, sủa nông cuồng, cam chìm đắm, thật là đáng thương !

2/- Học mà không hành

Thông minh, chăm học, cẩn thận ghi chú, chia chẻ danh tướng rành mạch, gom góp chỗ này vá víu chỗ kia. Suốt cả năm tháng. Không ngờ tăng trưởng ngã mạn. Kẻ này viết ra. Người kia chống lại. Mãi bút chiến quên tu hành. Tranh giành kiến chấp mà không thực hành lời Phật. Nói ăn mà không ăn hửn bụng phải đói.

Chư Tổ tu học đến nơi đến chốn, thấy được lẽ thật nên nói ra để phá tà hiển chánh. Chúng ta học lại lời các ngài nhưng mỗi khi bị chống đối liền nổi sân. Thành ra nói đạo mà chính mình không có đạo. Dem chỗ học rộng biết nhiều để chê người này chỉ trích người kia, tự chuốc lấy khẩu nghiệp đọa lạc.

3/- Sĩ không

Chấp thuốc thành bệnh. Học Bát Nhã hiểu nghĩa ngã không, pháp không. Biết tụng kinh lễ Phật là quyền giáo, liền chấp không phá tướng, trở thành quyền thuộc nhà ma.

Một khi sanh không, tử cũng không nhưng vua Diêm La chưa không thì làm sao?

Kinh Lăng Nghiêm dạy : Ở trong định, sắc ấm tiêu, thọ ấm tỏ lộ mà tự cho mình là đã đủ liền có ma ngã mạn nhập tâm, bỏ cả lễ Phật tụng kinh, làm nghi lầm người khác, đọa vô gián ngục.

4/- Tùỵ dụn

Tổ Lâm Tế nói : “Tùỵ dụn tiu nghiệp cũ, hồn nhiên mặc áo xiêm”. Nghĩa là những kiếp xa xưa lỡ đã tạo nghiệp không lành. Nay trả quả thì cứ tùỵ dụn mà nhẫn cho qua. Giải quyết mọi việc một cách đơn giản nhanh chóng để sớm trở lại an bình. Không phải nghĩ ngợi suy tính gì. Đó là ngài đang tùỵ dụn mà tu hành.

Các Bồ-tát đã ngộ đạo, sạch vọng tưởng, tùỵ dụn độ chúng sanh như đức Quán Thế Âm hiện thân cô hàng bán cá.

Phật tử gặp người mời uống rượu liền uống. Bị cử tội phạm một trong năm giới, liền đáp : Tùỵ dụn mà ! Đây là thứ tùỵ dụn để xuống địa ngục.

Mã Tổ nói “tức tâm tức Phật” để dạy người nhận ra Phật tánh. Phật tử tự cho tâm mình là Phật rồi, không cần tu hành,

mặc tình bừa bãi. Lời của Tổ là hòn ngọc mà chỗ mình nắm được lại hóa ra đá sỏi.

5/- Đua theo danh lợi

Vì chẳng nhận rõ gốc đạo nên buông lung theo tình riêng. Có quan niệm : Thật thà chất phác là quê mùa. Huênh hoang hoạt bát mới là lanh khôn. Nường gá thế gian, mưu cầu danh lợi, mất chừng mực, bỏ pháp tắc luật nghi. Ở trong chùa mà sống theo thế tục.

5 hạng trên đây cần tỉnh ngộ, cố gắng nhảy cho ra khỏi chỗ mắc kẹt. Phải chặn trâu ngay ! Dưới đây là 5 hạng lười biếng.

6/- Không học kinh giáo

Vào chùa chỉ mong cơm no áo ấm. Có chỗ an thân rồi trở lại mong cầu năm dục. Sadini Luật Nghi dạy : Bỏ 5 dục như hỷ mũi khạc đờm. Nay người xuất gia này lại

ao ước được liếm lại. Kinh Bảo Tích dạy quán thân :

- Ngục tù tham dục hằng bị phiền não xiềng xích.
- Hồ như đựng phân tiểu máu tanh.
- Các thứ trùng bọ rúc tĩa (vi trùng bệnh hoạn).
- Chín lỗ thường bài tiết những thứ như bần.
- Rắn độc nóng giận thương tổn tuệ mạng.
- La-sát ngã si, ngã ái nhai nuốt trí thân.
- Là chỗ ẩn náu của ngã quý tham ăn, tham tiền.
- Thân là rừng tội nên Thánh Hiền chán bỏ.
- Vô ngã như cây chuối không lõi.
- Vô thường, một hơi thở không vào liền tan vỡ.

– Nuôi dưỡng thân vất vả mà rốt cuộc là già bệnh chết.

7/- Tin vào số phận

Mặc cho bánh xe nghiệp báo đưa theo dòng đời. Gân gủi người tại gia, sống theo tại gia. Gân mực thì đen, tay cầm cá phải tanh.

8/- Xã giao qua lại

Như con chó ngoác đuôi cầu xin thương xót. Phô tài nói khéo chỉ mong lấy lòng thiên hạ. Đâu có biết địa vị mình là con đấng pháp vương.

9/- Tự ti, tự khinh

Người ta rủ nhau đi nghe pháp. Mình tự nghĩ : “hiếu gì mà nghe”, rồi vui vẻ đi làm vườn, lo thổi cơm.

10/- Không chịu lo xa

Cho rằng đời sống hàng ngày còn chưa lo xong, nghĩ làm gì đến chuyện sanh tử viển vông.

5 hạng lười biếng không học không tu nên tâm vượn ý ngựa tha hồ rong ruổi. Sống tiêu hao tín thí vô ích, chết bơ vơ trong sáu nẻo luân hồi.

Cả 10 hạng trên tuy xuất gia mà không thật trọng phụ. Mặc áo cà sa mà không giải thoát. Vẫn y nhiên ở hầm vô tri, ngục hắc ám, trong biển vô minh.

Mong tất cả Tăng Ni bước theo dấu vết Thánh hiền, cùng chung lãnh nhận lời đức Phật, không trái khuyết bốn chí, không cô phụ bốn ân, cùng nhau tiến lên cửa chân thật, thành tựu đạo nghiệp Bồ-đề. Ngăn bịt nẻo tà, mở ra chánh đạo, vượt khổ ba cõi, vào nguyện hải Phổ Hiền.

Ngưỡng mong mắt Phật chứng chút lòng thành. Khấp vì tất cả, xin kính dẫn đường đi như sau :

Chuẩn bị

- a) Ba nghiệp thanh tịnh.
- b) Lập chí thật vững.
- c) Giữ đúng kỷ luật.
- d) Kính trọng Thầy bạn.
- đ) Trừ bỏ tâm kiêu sa (kiêu : mạn; sa : xa xỉ, phung phí thời giờ sức khỏe tiền bạc vô ích).

Giải thích danh từ

Trâu : Năm thức trước (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân).

Người chẵn : Thức 6. Diệu quan sát trí.

Lúa mạ : Năm dục ở trong năm trần.

Dây thừng : Giới luật.

Roi : Lời răn nhắc cảnh tỉnh, tự quả trách.

Trâu đen : Ô nhiễm năm đục. Năm căn đuổi theo năm đục.

Trâu trắng : Màu bốn góc chân thật hiển bày.

Nhân gió thổi động nên sóng nổi dậy. Sóng và nước không hai nhưng nước chở thuyền, sóng lật thuyền. Hai công dụng khác nhau tuy đồng một thể.

Căn gặp trần phát sanh ra thức. Nếu ý thức chuyển thành diệu quan sát trí thì năm thức sẽ là thành sở tác trí.

Sóng tham sân si đem đau khổ cho mình và người. Ý a dua theo năm căn chạy theo năm trần hay ý biết chặn giữ năm căn. Chỉ bao nhiêu đó để biết đạo đức con người cao hay thấp.

Thế nào là chặn ? Năm căn gặp năm trần dừng cho yêu hay ghét. Ngăn đón canh chừng không cho năm căn dính năm trần. Nếu lỡ có dính thì phải gỡ cho ra. Năm căn

rất thích chạy rông. Tỳ-kheo đi, mắt phải ngó xuống. Tỳ-kheo phải ở nơi thanh vắng. Việc chẵn năm căn đỡ nhọc. Thả năm căn ra chợ. Mắt tai buông lung tứ phía thì người chẵn sẽ không nổi. Về nhà rồi, con trâu vẫn còn lông lộn đầu chịu đứng yên.

Tâm vốn không, cảnh vốn tịch. Chỉ vì vọng tập dấy niệm. Không tỉnh giác, nhận niệm này là ta, theo nó tạo nghiệp thành có luân hồi.

Thấy cảnh khởi tâm liền thành năng sở đối đãi. Không dính mắc mới vào cảnh bất nhị. Thế và dụng không trái mới về chân như. Mỗi người hãy tự xét xem trâu của mình đen hay trắng !

I. Chưa chẵn

- 1- Đầu sừng dữ tợn quá hung hăng.*
- 2- Vượt suối băng rừng mãi mãi xa.*
- 3- Một mảnh mây đen ngang cửa động.*
- 4- Bước bước phạm vào mạ người ta.*

1. *Ngang ngạch ngu dốt.*
2. *Rong ruổi trần cảnh.*
3. *Vô minh lấp tâm, tội chường trí tuệ.*
4. *Mở lời, động tay là đã trái pháp, thương tổn đến người khác. Bao ngược mà cứ tự cho là anh hùng.*

Bậc tiên thánh dạy răn như sau, người có trí phải ghi nhớ :

Trượng phu một dao cắt đứt, tu hành dứt khoát không dây dưa ái luyến hay thù oán. Mặt người dạ thú, tướng mạo tu sĩ mà lòng dạ cứ ôm ấp những xấu ác thì sẽ tạo nghiệp không cùng. Ăn ngon, mặc đẹp, ngủ nhiều là từng bước phạm mạ non. Học kinh, nghe pháp, tụng giới, sám hối là phương pháp tẩy dần cho con trâu trở về trắng.

II. Mới chẵn

- 1- *Ta có dây thừng xỏ mũi rồi.*
- 2- *Mỗi lần rong chạy quất thêm roi.*

3- Từ xưa tánh liệt khó điều chế.

4- Mục đồng còn phải ráng sức lôi.

1. Giới luật nghiêm trì.
2. Tâm động, tình sanh liền quán chiếu.
3. Hôn trầm tán loạn.
4. Lập chí quyết tu hết sức mình.

Nghiệp lực đưa vào luân hồi sanh tử. Định và tuệ lực mở cửa giải thoát. Dùng các phương tiện huân tu, tận lực chinh phục nội tâm. Nhờ giới luật điều chế thói buông lung phóng túng. Mỗi niệm khởi, trí liền dừng, đó là đánh một roi. Dũng mãnh tinh tấn là thiết yếu. Con trâu mà không có sợi dây mũi thì 3 chú mục đồng cũng phải thua. Dù có Phật tánh, nếu không phương tiện dũa mài, trọn không trở về thanh tịnh.

Các tập khí rất khó bỏ, rất mạnh, rất đáng sợ. Thật chiến thắng phiền não, chỉ khi nào đã vĩnh đoạn hết tập khí. Người tu hành

phải dè dặt đề phòng cẩn thận. Giặc vẫn ngủ ở trong tâm mình, luôn luôn phải theo dõi, làm chủ, đừng để tham sân si lôi cuốn.

III. Chịu phục

- 1- Dần dà chịu phục hết chạy rông.*
- 2- Lội nước, lên non, bước bước đồng.*
- 3- Tay nắm dây thừng không nói lỏng.*
- 4- Tay roi chằm chỉ, đúng mục đồng !*

- 1. Dù ở chỗ huyền não hay tĩnh vắng, thể vẫn an nhiên. Như ngu tợ ngốc.*
- 2. Dù có khi lãng xãng nhưng công phu đã thành thói quen. Dù vôi vàng cũng chẳng rời. Tập lâu thành tánh.*
- 3 + 4. Tuy đã thắng vọng tưởng mà càng sấn tới chỗ chí đạo. Hòa-thượng Dũng Tuyên 40 năm chẵn trâu mà còn có lúc tuột tay. Hòa-thượng Đàm Hối nói : Việc này không dễ, phải biết hổ thẹn. Cần có chí hướng cao thượng. Lấy*

*xuất thế làm bản hoài, lấy minh tâm
làm cứu cánh. Quyết liệt tu đến thành
Phật, không một phút lơ lửng. Trâu
đã trắng cái đầu.*

JV. Hồi đầu

*Lâu ngày dày công mới chuyển đầu.
Dân dân thuận nhu tâm điên cuồng.
Mục đồng chưa dám toàn tin tưởng.
Dây thừng vẫn nắm, giữ chùng nhau.*

Dụng công đã thuần. Hai ma hôn trầm
và tán loạn đã chịu phép. Mục đồng càng
tinh tấn. Xả vọng thân, vọng tâm, vọng
cảnh. Tâm Bồ-đề, trên cầu Phật đạo dưới
độ chúng sanh, lúc nào cũng hiện tiền.

Trâu trắng thêm 2 vai và 2 chân trước.

*Học đạo phải như người sắt
Nắm thẳng đầu tâm, liền chặt
Vượt lên Vô thượng Bồ-đề
Tất cả thị phi không quản.*

Học đạo như dùi lửa, thấy khói chưa thể dừng. Lòng dạ như sắt đá. Chỉ giữ chánh niệm, ngoài ra niệm thiện niệm ác, vừa dấy lên liền dứt ngay không thương tiếc. Nhập định cho bằng được. Hơn thua phải quấy không quản ngại thì được Bồ-đề. Nếu còn quản ngại thì tuột xuống địa ngục.

V. Thuần phục

Dưới bóng liễu xanh, bên suối xưa

Cỏ thơm mây biếc, chiều xế bóng.

Thả đi, giữ lại, đã tự nhiên

Mục đồng nhàn nhã chẳng phải chần.

Chẳng hệ lụy ngoại trần. Trước mắt muôn ngàn sai khác. Tâm vẫn một cảnh. Tán loạn đã hết, tùy thuận định môn. Sức tinh tấn sau nối tiếp sức tinh tấn trước, một mạch tâm hoàn toàn trống lặng thanh tịnh. Công phu nỗ lực lăm lăm mới tới chỗ này.

Tâm an nhiên, vua quan tới thăm không mừng, ma quái chọc phá không giận. Tu hành khẩn thiết khiến tâm có sức mạnh.

Hòa-thượng Kiếm Nam nói : Từ khi nhận ra hòn minh châu, coi Đế Thích Phạm Thiên cũng như người thường.

Trâu đã trắng hết cái bụng.

VJ. Vô ngại

Giữa trời trâu ngủ, còn lo chi ?

Giây mũi, roi đánh, đâu cần gì ?

Mục đồng ngồi chơi, tùng xanh biếc

Khúc sáo thanh bình, vui quá đi !

Lòng dạ thênh thang, tùy duyên phóng khoáng, không câu nệ chi tiết. Việc cần làm thì làm, không cần phải giữ gìn, không có gì phải bận lòng, tâm an nhiên tự tại. Nơi khác gọi mục này là Thống tay vào chợ. Trâu chỉ còn cái đuôi đen.

Tam Tổ dạy : Chẳng trụ có không, một lòng bằng phẳng. Triệu Luận nói : Thánh nhân hòa quang đồng trần, vào khắp năm thú. Lặng lẽ ra đi (tịch) tự tại đến (sinh). Điềm đạm như không làm gì mà chẳng gì không làm.

Cửa sâu kín đã mở. Sự ứng hiện của các bậc Thánh không đồng. Đức Lục Tổ lúc nhỏ phải đi kiếm củi nuôi mẹ. Đức Thích Ca sanh vào nhà vua. Ngài Phật Quả giản dị mà đoan trang. Ngài Diệu Hỷ kỹ lưỡng tỉ mỉ từng sự tướng mà tâm rộng rãi bao la. Ngài Cao Phong tinh nghiêm. Ngài Huyền Trụ sáng ngời.

Chẳng có gốc do đâu hiện dấu. Cũng nhờ dấu nay mà hiển bày gốc xưa. Tu đến vô ngại rồi, đời này đời sau liên tục giáo hóa chúng sanh, dù hoàn cảnh nào, ở chỗ nào cũng tự tại không ngại.

Phật giáo Nhật Bản kể chuyện : Hai vị sư cùng đi tới một con suối. Một cô gái y phục sang trọng đang bơi rồi không biết làm sao qua suối. Một vị sư bế phăng cô bé qua suối, đặt lên bờ rồi tiếp tục theo bạn đi về chùa. Vị kia nghiêm nghị cử tội vị này đã xúc phạm đến nữ thân.

– Tôi đã đặt cô ấy ở bờ suối rồi. Làm sao sư huynh còn đa mang cô ấy mãi tới đây ?

Vậy trong hai người, ai thánh thoir ? Vì câu nệ tiểu tiết, có những việc chúng sanh cần mà ta không giúp. Nhưng cần phải tự xét, có thật tâm mình đã vô ngại mới có thể noi gương quý ngài.

VII. Mặc tình (nhậm vận)

(Trâu hoàn toàn trắng, hướng về mục đồng.)

1- Liễu xuân lặng lẽ soi bóng trong nước.

2- Khói nhạt cỏ thơm, một màu nhung xanh.

3- Đói ăn khát uống, mặc ngày qua.

4- Mục đồng ngủ ngon trên hòn đá.

1. Nơi phồn hoa huyên náo hàng ngày không mê.

2. Cảnh sắc yên vắng, nhận được tự tánh.

3. Sống với chân tánh không tạo nghiệp.

4. Hồn nhiên ăn ngủ, thuận thiên chân.

Mê là quên mình chạy theo vật. Tỉnh là nhớ sống với chân tâm. Chạy theo cảnh là mê. An tĩnh yên tu là ngộ. Dù có bao nhiêu việc phải làm vẫn tỉnh giác. Lãng xãng bao nhiêu vẫn không mê.

Mọi người mê theo cảnh. Người tu không quên mình, nương cảnh thấy mình (kiến sắc minh tâm). Đức Phật cầm cành hoa. Tổ Ca Diếp mỉm cười vì nhớ đến tánh thấy.

Hòa-thượng Vô Nghiệp đạt ý rồi, ở nhà tranh thất đá 30 năm, trong dừng ý ngoài quên duyên, chuyên ròng nơi chí đạo.

Tổ Vĩnh Gia nói : “Thân nghèo mặc áo vá. Tâm giàu đầy đạo báu”. Cùng Thích Ca một mắt thấy. Đồng Di Lạc một tai nghe. Với Tịnh Danh một thọ dụng. Với Lão Bàng cùng ra vào. Thiên đường địa ngục, mặc tình tiêu dao. Hang cộp cung ma, dọc ngang tự tại.

*Giữa trời làm nhà khách
Hình tướng như Tăng quê
Chê khen không quản ngại
Thanh thản như mây bay.*

(Hòa-thượng Thanh Từ nhắc : Thanh nhà không có nghĩa là biếng lười. Tùy duyên không có nghĩa là bừa bãi.)

Bồ-tát độ chúng sanh không chấp có tướng chúng sanh được độ nên tâm rộng lặng như hư không.

VIII. Quên nhau (tương vong)

1- Trâu và người cùng ở trên mây

2- Người vô tâm, trâu cũng vô tâm.

3- Trăng xuyên mây trắng, mây thành sáng.

4- Trăng trong mây bạc khắp tây đông.

1. Cảnh và trí, một màu rỗng lặng.

2. Cảnh và trí đều không, tâm an nhiên.

3. Cảnh và trí thâm hợp, sắc không chẳng hai.

4. Dù ứng dụng với ngàn sai vạn biệt, tánh chân như vẫn lặng trong bất động.

Luận rằng : Tâm không dấy niệm nên như như. Tâm cảnh không nên trí giác sáng ngời. Diệu dụng không thể nghĩ bàn, gần kẻ Phật Tổ. Mỗi hành động đều từ Bồ-đề. Vọng thân nay chính là pháp thân. Vọng cảnh nay là Huyền Hoa Tạng thế giới. Không một hạt bụi tí nào không thấu rõ. Tất cả vận dụng đều phi thường. Vọng tâm của thế gian còn tạo được máy bay xe hơi. Hướng chi chân tâm diệu dụng hẳn không

thể nghĩ bàn nên nói đập nhào biển cả, đá
ngã Tu-di. Người tu đừng sợ vô phân biệt
thành ngu. Vân Môn kệ rằng :

Cái thấy nghe này chẳng thấy nghe.

Sắc thanh hư vọng đâu thật có

Vì thế trong đây toàn vô sự.

Thế dụng ngại gì phân chẳng phân.

Không còn đối đãi năng sở, phân chia
tâm cảnh nên tranh tên là cùng quên (tương
vong).

Ngũ Tổ dạy :

Một Phật, hai Phật, ngàn muôn Phật,

Đều chính là mình, không chi khác.

Năm trước căn lành, gieo sã rồi.

Ngày nay sức lớn hẳn liễu đạt.

Xoay lại nhận được tánh giác của mình
thì tất cả ba đời mười phương Phật đều
hiện đủ tại đó. Vì tánh giác đồng thể với
Phật nên đã tu hẳn phải có kết quả.

JX. Độc chiếu

Trâu đã vắng, mục đồng nhàn

Đường về ánh trăng soi tỏ

Một mảnh mây còn chắn ngang

Tay vỗ nhịp tiếng hát vang.

Độc chiếu : Một trí độc lập không phân chia tâm cảnh. Được pháp không, Bồ-tát hạnh đã cao. Hoặc vi tế đã hết nhưng lý tinh diệu chưa tròn. Mọi việc đều trong sáng. Chỉ còn một bước nhảy cuối cùng.

X. Song dẫn (bắt cả 2)

1- Cả người lẫn trâu bắt tung tích

2- Vàng trắng vàng vặc, vạn tượng không.

3- Nếu hỏi trong đây đoạn đích ý

4- Cỏ thơm hoa dại tự um tùm.

1. Tâm và pháp cùng bắt.

2. Chỉ một thể linh diệu sáng

3. Hỏi cảnh giới viên giác đâu ?

4. Đáp : Ở ngay trước mắt.

Núi sông vạn vật đồng thể, đâu có chi khác. Công phu đến tột mức. Một phen được là được mãi. Thấy được bản lai diện mục. Đến chỗ đại an lạc này, làm một việc vô vi vô sự này chính là bậc đạo nhân chân thật xuất cách. Nên nói : Việc tham học một đời đã xong.

Năm ấm ba độc đã giải quyết. Không năng sở chỉ một tâm trong sáng. Cảnh giới tự tu tự chứng không dùng lời nói ý nghĩ mà suy luận được. Tất cả chúng sanh vẫn ở trong đó mà không tự biết. Chạm mắt, gặp duyên, thế giới, núi sông, đều đồng một thể, trọn không có vật chi khác. Tất cả đều là cảnh giới Phật.

Cho nên với người ngộ thì Phật rất gần. Với người mê thì Phật thật xa.

NGÀI QUẢNG TRÍ TỔNG LUẬN

Yếu chỉ tu hành là sống với chân tâm. Làm chủ được mình. Không để vọng tâm đánh lừa và chi phối.

HÒA-THƯỢNG THANH TỬ TỔNG KẾT

Chăn trâu có nhiều bản khác nhau. Theo ngài Quảng Trí, mục đồng là ý thức. Ý thức có 2 mặt : Mê thì nó phụ họa với năm thức để chạy theo năm trần. Chính nó là trâu hoang.

Tỉnh thì nó là mục đồng. Vậy chăn trâu là cái tỉnh chăn cái mê. Chăn trâu là giữ gìn năm căn không cho dính vào năm trần chớ không phải nhắm mắt bịt tai, tu để thành đui điếc.

Con trâu hoang rất mạnh. Mình yếu hơn nó làm sao điều phục nó ? Nhờ có dây mũi

(giới luật) và thêm dây roi (các pháp quán) mình mới có ưu thế.

Điểm then chốt của 10 mục chặn trâu là nếu quyết tâm tận lực nhất định sẽ điều phục được trâu dù nó là trâu hoang. Thắng được nó rồi con người sẽ hết khổ, thanh thoi.

Rõ ràng tất cả chúng ta đều sẵn có khả năng thành Phật. Chỉ cần dẹp sạch những thói quen mê lầm. Chân tâm chúng ta như gương bản lai vẫn sáng. Tánh Bát Nhã được ví với kim cương bất hoại. Chỉ vì bụi phủ, hoặc sơn phết nên gương tựa hồ mất sáng. Nay tận tình lau chạo sạch sẽ thì ánh sáng vốn có của gương phải được hiển lộ. Tu là một việc làm khẳng định thành công.

Mong liệt vị Tăng Ni đừng coi sự tu hành là một việc cầu may hoặc làm để chơi. Thả trôi cả một đời người. Sau trở lại, liệu có gặp đủ duyên tốt đẹp như hiện nay không.

Mong quý vị ráng chần cho bằng được con trâu của mình. Cầu mong cho tất cả mục đồng sớm sớm thành công. Đó là điều tôi nhắc nhở, xin quý vị ghi nhớ.



CÔNG ĐỨC TRÌ GIỚI

Soạn giả : Thích Minh Thông (báo Giác Ngộ)

- 1/- **Thâu nhiếp vào Tăng.**
- 2/- **Khiến Tăng hoan hỷ.**
- 3/- **Khiến Tăng an vui.**
- 4/- **Chưa tin khiến khởi lòng tin.**
- 5/- **Đã tin khiến tăng trưởng.**
- 6/- **Điều phục kẻ khó điều phục.**
- 7/- **Người biết thẹn hổ được an vui.**
- 8/- **Đoạn hoặc-lậu hiện tại.**
- 9/- **Đoạn hoặc-lậu vị lai.**
- 10/- **Khiến chánh pháp cứu trụ.**

GIẢI NGHĨA :

1/- Thâu nhiếp vào Tăng :

Giới luật là yếu tố cần thiết để một Tỳ-kheo làm mô phạm cho trời người, bước đi trên con đường giải thoát được vững chãi. Giới luật không phải là điều kiện gượng ép hay bó buộc mà hoàn toàn mang tính chất tự giác, tự phát nguyện thọ trì.

Thọ giới Tỳ-kheo là chính thức gia nhập Tăng số, là một thành viên ưu tú bước vào địa vị chúng trung tôn, một trong ba ngôi báu. Giới luật nghiêm cẩn tạo một môi trường an ổn vững vàng, bảo trì sự tồn tại của Tăng đoàn. Như thế gọi là nhiếp thủ ư Tăng (thâu nhiếp vào ngôi Tăng bảo, giữ gìn cho được vững bền).

2/- Khiến Tăng hoan hỷ :

Hương thơm của giới phẩm bay khắp mười phương. Dù ngược chiều gió vẫn lan

xa. Trong kiếp sống vô minh, giới luật cần thiết như đi đêm cần đèn đuốc. Tăng già được tô đậm nét uy nghiêm thuần nhã. Uy tín ngôi Tam-bảo được nâng lên. Tai nghe mắt thấy một pháp khí, lòng người đã mừng rỡ bao nhiêu hướng chi được sống chung với các Thánh nhân, thật là một hạnh phúc hiếm có.

3/- Khiến Tăng an vui :

Tục ngữ có câu : “Một con ngựa đau, cả tàu không ăn cỏ”. Người xuất gia cất ái từ thân, chung sống với các bạn đồng lý tưởng. Lỡ một Tỳ-kheo bị phiền não chế ngự, ba nghiệp theo ma. Phật bắt buộc cả đại chúng phải răn nhắc, khuyến tấn, dạy sám hối. Một người không thanh tịnh, cả chúng không được bố tát. Nếu vi phạm tới mức độ như thương tích nặng, chỉ cái cổ họng còn hơi thở, thì Tăng chúng phải hợp sức chữa trị. Nếu bị chặt đứt đầu rồi, thì chẳng

những mất đi một phần-tử trong đoàn thể mà cả đoàn thể phải chung gánh chịu sự nhục mạ chê bai của thế gian. Thiếu quy củ nề nếp, giáo đoàn sẽ bị xáo trộn, trong nát rữa ngoài khinh rẻ. Nếu không chỉnh đốn kịp thời, sớm muộn cũng tan rã. Cho nên giới luật quan hệ vô cùng đến sự an ổn của đại chúng.

4/- Chưa tin khiến khởi lòng tin :

Ngọn đuốc chánh pháp toàn do Tăng Ni thấp sáng. Đây là nơi trông mong duy nhất của những chúng sanh không nơi nương tựa. Đang bị chìm đắm trong sông mê biển khổ, vớ được con thuyền giác ngộ này, hẳn đem cả thân mạng phó thác.

Đức Phật nhập diệt đã lâu. Hình ảnh toàn trí toàn năng toàn thiện nay đã phai mờ. Tỳ-kheo đầy đủ oai nghi, phạm hạnh thanh tịnh, có thể thay Phật tuyên dương giáo pháp. Hình tướng đoan nghiêm của

Tăng bảo phát khởi lòng tin cho chúng sanh như những người chết đuối được thấy một lái thuyền khỏe mạnh đến cứu vớt. Giới luật khiến chúng sanh tin Tăng bảo là hình ảnh sống động của đức Phật, đảm đương trách nhiệm lèo lái con thuyền giải thoát. Những bài thuyết pháp khó được hưởng ứng nếu chính người nói đã bị quàn chúng miệt thị. Phải có giải pháp kiện toàn Tăng sự mới có thể khiến người chưa tin khởi lòng tin.

5/- Đã tin khiến tăng trưởng :

Gới luật là bức chấn song vững chắc. Hành giả do đây không tạo nghiệp sa ngã. Thân miệng ý thanh tịnh thì tâm an định. Kinh thường thí dụ : Nước lặng thì ánh trăng hiện rõ. Tâm định phát tuệ. Ba vô lậu học tuy mật thiết với nhau như đỉnh ba chân nhưng Phật vẫn cho chúng ta tập dần, bắt đầu từ giới luật. Tuệ giác của Tỳ-kheo lấy khéo trì Thánh giới làm căn bản. Người đời

gieo hạt giống chánh tín vào ruộng phước Tăng bảo hẳn là đầy đủ màu mỡ để hạt giống nảy mầm và phát triển. Lòng tin càng sâu dày vững chắc nếu được thấy Tăng Ni thanh tịnh hòa hợp, lời nói hành động đúng pháp. Họ sẽ không bị lung lay vì những phi báng hủy nhục của các ngoại đạo tà kiến. Nghiệp báo xấu xa của một vài cá nhân mục nát không thể khiến họ thay đổi. Từ tín căn phát sanh tín lực, họ sẽ là những hộ pháp dũng mãnh.

6/- Điều phục kẻ khó điều phục :

Giới luật là thước đo hành vi ngôn ngữ có đúng với thể thức của một vị Tăng không ? Con người ương ngạnh, không chịu nhận tội, không chịu sám hối, Tăng không điều phục được. Đức Phật dạy đại chúng yết ma đuổi đi, không dung túng giặc ở trong nhà. Theo chế độ Tăng già, những quyết nghị này sẽ được nơi nơi tôn trọng. Người vi phạm

không thể có chỗ dung thân. Những ai còn có chút tâm tu hành, chịu sám hối, chịu sửa đổi, thì Tăng chúng phải khuyên can, tận tình dẫn dụ, như pháp xử trị. Ngoan cố lắm mới đành bỏ đi. Như thế gọi là điều phục người khó điều phục.

7/- Người biết thẹn hổ được an vui :

Biết thẹn hổ là biết tự trọng. Tham sân si là tánh của phàm phu. Sát đạo dâm vọng là nghiệp của thú vật. Người biết thẹn hổ tự biết mình là Phật nên chẳng để những duyên hèn làm ô lụy. Giới luật rất nghiêm chỉnh. Hơi chút vi phạm liền lo sợ như đang ôm phao nổi đi biển mà biết rằng chiếc phao của mình đã bị châm kim. Phải sám hối ngay mới an tâm. Những bậc này thấy ai sơ sót, dù chỉ chút oai nghi, cũng vội nhắc nhở. Bởi vì con mắt trí tuệ biết phao lủng không thể bền nên rất xót thương người lạc

bước. Bao giờ đại chúng ai nấy đầy đủ giới luật, người biết thẹn hổ mới an vui.

8/- Đoạn hoặc lậu hiện tại :

Kinh Bát Đại Nhân Giác nói : “Vọng tâm là nguồn ác, vọng thân là rừng tội”. Tâm phàm phu đủ tám vạn bốn ngàn phiền não. Ba độc tham sân si kích thích thân miệng ý tạo nghiệp đọa lạc. Phật đặt ra giới luật để câu thúc thân và miệng, ngăn chặn ác nhân, tránh ác quả.

9/- Đoạn hoặc lậu vị lai :

Không được hiện hành, các chủng tử mòn dần. Văn tư tu tuệ phát triển. Như người làm vườn trồng cây thì cỏ dại mất chỗ. Năng lực giới định tuệ vững chắc, hành giả bước lên đường giải thoát. Như thế gọi là đoạn vị lai hữu lậu.

10/- Khiến chánh pháp cứu trụ :

Đức Thế Tôn bắt đầu chế định giới luật khi các pháp hữu lậu phát sanh trong Tăng đoàn. Các Tỳ-kheo dần dà bị danh lợi lôi cuốn, sống xa rời tinh thần giải thoát. Giới luật là hàng rào ngăn chặn những hư đốn, bảo vệ sự thanh tịnh hòa hợp khiến ngôi trụ trì Tam-bảo không bị hư hủy.

Đức Phật trao vận mạng Phật Pháp cho Tăng Ni, di chúc phải vâng thờ giới luật làm Thầy. Chỉ có giới luật mới hàng phục được ma quân trong ngũ trược ác thế. Những ai có hoài bão nối thịnh dòng Thánh, đền trả bốn ân cứu giúp ba cõi, không thể không nghiêm trì giới luật.

Nguyện cầu Tam-bảo hưng long, pháp luân thường chuyển, mười phương chúng sanh đồng thành Phật đạo.

Nem cái tanh đẹp cái meá Vông
tâm vông cánh không con lạp phau
xong ngaochap vaophap chap. Đẹp
heá vô minh thì minh tô lô Nôôc
lâu tâm minh lạpheá luân hoá sanh
tô Tiên lên giàu ngoaviên mañ.

CỐT TỦY GIÁO LÝ PHẬT

Tát nước biển cả, trái vô số kiếp rồi cũng vét tận đáy. Chí thành cầu đạo, tinh tấn không ngừng tất nhiên kết quả, nguyện nào không mãn ?

Đức Pháp Tạng Tỳ-kheo xưa kia tích công bòn đức trái vô lượng kiếp. Nay đã thành Phật ở cõi An Lạc. Quang minh khắp chiếu, tiếp dẫn pháp giới chúng sanh lên ngôi bất thoái.

Chúng ta từ vô thủy sanh tử luân hồi. Nếu xương mà còn thì chất cao hơn núi Tu di. Nước mắt đã khóc nếu có thể gom lại ắt chứa đầy bốn biển. Trái thời gian ấy, Phật đã thành đạo. Chúng ta vẫn y nhiên

là khách luân hồi. Hãy cùng nhau giác tỉnh, niệm Phật cầu về cõi Phật. Bốn ân ba cõi pháp giới chúng sanh đợi chờ!

Tịnh-độ lấy Tín Nguyện Hành làm tông chỉ. Chữ *TÍN* đứng đầu. Những vị đã đủ thiện căn phước đức nên sẵn có lòng tin thì dĩ nhiên khỏi bàn. Còn chúng ta muốn tin phải hiểu.

Tin cõi Ta Bà đã do nghiệp xấu ác mà có thì nay sáu căn thanh tịnh làm nhân, đức Phật là thắng duyên tiếp dẫn, sẽ được về Tịnh-độ trang nghiêm. Đã nguyện xả uế nghiệp thì xả cho đến tận cùng, không còn gì phải xả nữa. Đã vui thủ tịnh nghiệp thì hân cầu cho đến tột đỉnh. Được vãng sanh rồi mới không dùng tâm thủ xả nữa. Thế gọi là *NGUYỆN THIẾT*.

Chấp trì danh hiệu Phật A Di Đà. An định thân tâm, sáu căn không phan duyên,

tự tại chánh niệm. Được niệm Phật tương tục rồi tiến đến nhất tâm bất loạn. Miên mật cho tới ngày vãng sanh. Như thế gọi là **HẠNH CHUYỀN**.

Học kinh Lăng Nghiêm, không đại-ngộ tiểu-ngộ thì cũng hiểu được thế nào là tánh A Di Đà vô lượng quang, vô lượng thọ. Đây là yếu tố để thiết lập lòng tin. Lý sự viên dung, mỗi niệm đang trưởng dưỡng đóa sen trong ao bầy báu bên cõi Phật.

1/. Y kinh thực tập vi mật quán chiếu. Năm ấm, bảy đại đều là Như Lai Tạng. Để biết tánh A Di Đà chính là thật tướng của tất cả thế gian. Đức Phật A Di Đà không những đang giáo hóa cõi An Lạc mà cũng đang có mặt ở ngay thân tâm mình.

2/. Theo gương Đại Thế Chí Bồ-tát, mỗi niệm tập nhận bản tánh A Di Đà hiện đang lưu lộ ở sáu căn. Kinh gọi là kiến tinh hay

là căn bản Bồ-đề. Như thế tuy chưa chứng nhưng cũng biết rằng:

“Đương đương thường hữu nhân cố.

Đương đương thường trụ pháp thân” (*Bồ-tát giới*).

3/. Rồi lại theo đức “đại từ bi, năng hỷ xả, Quán Âm Như Lai thường hành bình đẳng nguyện”. Tập quan sát tất cả thủy lục không hành, bò bay máy cưa cho đến những vi tế côn trùng, các loài vi khuẩn đang gây trăm thứ bệnh hoạn, cõi âm, quỷ thú v.v... Thật tướng đều vô lượng quang, vô lượng thọ, đồng thể với Phật, không hai không khác. Hành giả luyện con mắt tập thấy phàm đã có hình tướng đều hư vọng. Duyên sanh nghiệp báo thật là đáng thương.

Đức Thích Ca, liệt vị Tổ Sư, chỉ mong chúng sanh ra khỏi nhà lửa, trở về bản tâm chân thật của mình để cùng nhau thành

Phật. Đã là Phật tử nên đáp đúng bản hoài chư Phật. Khi vua Lương Võ Đế trình Tổ Đạt Ma đã làm bao nhiêu chùa, cúng dường bao nhiêu Tăng. Tổ đáp: Không có công đức. Ý Tổ khuyên vua hướng về việc này. Làm phước rất quý nhưng đừng quên tuệ nghiệp.

Bởi vì chân tâm chúng ta là nhất chân pháp giới. Mỗi niệm mống lên thành duyên thọ sanh. Mê chân khởi vọng, nhiễm ba độc tham sân si liền tương ứng với địa ngục, ngạ quỷ, bàng sanh, A-tu-la. Niệm năm giới là vào cảnh người. Bá thí thiên định đưa về cõi trời. Tâm vô ngã sống theo bốn đế là hàng Thanh-văn. Tâm vô ngã lo giải thoát 12 nhân duyên, tương ứng với thánh Duyên-giác. Tâm Bồ-đề thực hiện sáu độ vạn hạnh tức là pháp giới Bồ-tát. Còn niệm Phật thì kinh Quán Vô Lượng Thọ dạy rằng: “Tâm này làm Phật, tâm này là Phật”.

Y giáo lý Hoa Nghiêm giảng như trên, ta mới hiểu làm sao tâm chúng sanh bản thể toàn chân mà nay hóa vọng. Tướng hư vọng đấy, thể tánh vẫn chân! Tùy duyên mà thể chất bất biến. Bất biến nhưng vẫn tùy duyên. Không duyên vào danh hiệu Phật, ắt dễ duyên vào các pháp giới phàm mê. Cứ một niệm danh hiệu Phật là tiêu được 80 ức sanh tử trọng tội.

Then chốt là nhận được tánh Phật của mình vô lượng quang, vô lượng thọ để thiết lập một lòng tin chắc thật. Đúng như lời Phật dạy, mình và hết thấy chúng sanh vốn có đầy đủ khả năng thành Phật.

Đời người như bọt biển dễ vỡ. Mộng rồi lại mộng. Sống chết trong si mê. Niệm Phật là tiếp thông với quang minh vô lượng. Chuyển hóa vô minh u ám về tương ứng với vô lượng giác. Nam mô Pháp Giới Tạng

Thân A Di Đà Phật. 48 diệu nguyện kỳ vĩ, đại từ bi lực thấm thấu vô biên.

Phật chúng sanh đồng một thể tánh, vốn vẫn tuyệt đãi viên dung không thể nghĩ bàn. Tâm chúng sanh cùng Phật ở khắp pháp giới. Cõi An Lạc của Phật A Di Đà hiện đang ở trong tâm mỗi chúng sanh. Chuyên niệm Nam mô A Di Đà Phật tức là đủ duyên thanh tịnh, buông sạch căn bản sanh tử. An định sống với tánh nghe (căn bản Bồ-đề). Lâu dần, như trong phần Tam Ma kinh Lăng Nghiêm nói, năm ấm lần lượt tiêu tan. Sanh diệt diệt hết, tịch diệt hiện tiền là chúng được tánh vô lượng quang thọ.

Cho nên dù niệm thầm hay ra tiếng. Quan hệ là hành giả phải nghe rõ sáu chữ Nam mô A Di Đà Phật cho đến khi nhập niệm Phật tam muội thì vào vô niệm. Pháp hành thật giản dị mà kết quả thật nhiệm mầu.

Trung gian chưa kịp mà tuổi thọ đã hết thì theo nguyện lực Phật A Di Đà tiếp dẫn về cõi An Lạc, bảo đảm vĩnh viễn chỉ tiến không thoái.

Con người từ sáng đến tối, từ khi ở thai mẹ ra cho tới lúc vào quan tài, mắt thấy tai nghe... sáu căn luôn luôn ở trong kiến hoặc tư hoặc. Phân biệt điên đảo, ba độc tham sân si đẩy vào đọa lạc. Để tự giác, ta quán ba cái ai có dè:

1- Tôi tưởng đang thấy quả cam ở ngoài vườn. Ai có dè tôi đang nhìn ở trong mắt tôi (*ánh sáng mặt trời chiếu vào trái cam, phản chiếu qua con người vào thị giác thần kinh, hiển lên một hình ảnh. Tôi tự cho là mình đã thấy trái cam*).

2- Tôi cứ tưởng tôi thấy quả cam thật. Ai có dè tôi chỉ thấy cái bóng ảnh do ánh sáng mặt trời đặt vào thần kinh trong mắt.

3- Ờ thì tôi chỉ nhìn thấy cái ảnh. Tôi yên chí bóng này đã phản ảnh trung thực quả cam kia. Ai có dè tôi chỉ thấy được theo nghiệp và tùy duyên (mắt người nhìn thấy quả cam như chúng ta đang thấy. Mắt của tròn và lồi ra bên ngoài. Hình ảnh hiện ra trong mắt của nhất định không giống quả cam trong mắt người. Kiến, gà v.v... hẳn thấy khác. Vậy hình ảnh nào đúng ? Kinh dạy người thấy biển nước. Ông trời thấy là ngọc lưu ly).

Như vậy các pháp được nhìn bằng những con mắt nghiệp báo rõ ràng hư vọng. Chỉ các Thánh nhân biết bằng tánh giác viên minh mới không bị nghiệp báo đánh lừa. Còn có thân, còn đeo con mắt, là còn ở trong vòng nghiệp báo.

Chúng sanh ôm chặt những cái bóng giả huyền để mà đắm chấp. Hàng ngày ta ăn

cơm uống nước thở không khí để nuôi thân. Tắm thân bằng đất nước gió lửa, mai đây sẽ phải trả về đất. Cảnh là y báo. Thân là chánh báo. Cái báo chướng mà cứ nhận bướng là thể chất của mình, tận tình cung phụng, bông lung tạo tội. Do đây luân chuyển sáu nẻo, đọa ba đường ác, gánh chịu vô biên kịch khổ, không hẹn ngày giải thoát. Quả thật vô minh thâm căn cố đế đã khống chế bức bách chúng ta trong mặt trận mê hồn. Nay được đèn chánh pháp soi giác, chúng ta phải để lòng tự đánh thức mình từng giây phút, từng phân biệt, từng tâm niệm mới hy vọng hồi tỉnh.

Những âm thanh chỉ là không khí giao động. Làn sóng âm ba đập vào lá nhĩ. Biết đây là trò chơi của hai trần động và tĩnh làm duyên. Cái tai nghiệp báo làm nhân. Chúng ta mới không bị khen chê lay chuyển. Hãy tập buông, buông sạch sành sanh. Buông vọng thân, vọng cảnh, vọng tâm để quay về

Nam mô A Di Đà Phật. Tập sống với tánh vô lượng quang vô lượng thọ của mình. Đây là điểm chủ yếu. Tin mình đã có thuyền vô sanh. Nương nguyện lực Phật làm tay chèo lái, đưa về cõi Phật để học sự nghiệp tự giác giác tha cho đến ngày viên mãn.

Vườn hồng rực rỡ những màu xanh đỏ. Hương thơm phảng phất khắp không gian. Từng đàn chim sẻ ríu rít đi kiếm ăn. Những con ong tung tăng lo hút nhị. Cô thiếu nữ vừa hái hoa vừa hát:

Hoa hồng hé nở mát tươi. Hương hoa vui đẹp lòng người. Chỉ vài ngày qua, từng cánh tàn rơi, màu sắc phai nhạt biến thành đất đen.

Cô gái hái rau trong vườn hát đáp: Lời nói trí tuệ mở mắt thế gian. Chúng ta yêu quý tấm thân, cưng chiều cung phụng. Bao nhiêu diễm lệ yêu kiều đã khiến cả nhân

loại giận mừng ngọt đắng. Các vua quan tan nhà mất nước. Theo với thời gian, già lão hao mòn, bệnh tật tiêu tụy. Rốt cuộc chỉ là những tử thi trương phình thối nát, người ta kinh sợ.

Thiếu nữ hát tiếp: Hoa nở từng bùng sẽ héo queo. Thân ta già chết sẽ điêu tàn. Thế gian mưa nắng vô thường, nhục vinh thay đổi. Ai ơi! Mau niệm Phật A Di Đà! Nam mô A Di Đà Phật! Nam mô A Di Đà Phật!

Nam mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

NÓI VỚI NGƯỜI XUẤT GIA TRẺ TUỔI

Trẻ tuổi, nghĩa là còn khao khát học hỏi và tu hành. Bồ-đề tâm thúc đẩy xuất gia, tiếp tục năng lượng tinh tấn cần mẫn vượt các khó khăn. Nuôi dưỡng Bồ-đề tâm, cả về hai mặt trí tuệ và từ bi là một công trình quan trọng. Hoàn cảnh không thuận lợi để xói mòn hai đức tánh này là nguy hiểm.

Xuất gia không có Phật pháp để bồi dưỡng tinh thần, không thầy bạn tốt trợ duyên tức là không có môi trường tu học. Căn bản là Bồ-đề tâm không bị lay chuyển bởi những chướng duyên hay ngũ dục. Rồi

Tăng chúng, đi học trường thế gian để cầu bằng cấp, hàng ngày sống với người tại gia, tu sĩ này rơi rụng là dĩ nhiên. Quy y Phật, quy y Pháp đã đành nhưng không thể thiếu quy y Tăng. Rồi Tăng chúng, tìm đâu có những nâng đỡ, khuyến khích, nhắc nhở soi sáng. Nhà chùa vẫn nói: Hồ ly sơn hổ bại, Tăng rời chúng Tăng tàn. Việt Nam có câu: Ở bầu thì tròn, ở ống phải dài. Kể xuất gia, điều cấm kỵ là rời chúng.

Danh giá, tài sản, quyền lực là sự nghiệp thế gian. Xuất gia duy tuệ thị nghiệp (kinh Bát Đại Nhân Giác). Đạt giác ngộ mới có khả năng giáo hóa muôn loài giải thoát luân hồi sanh tử, đồng thành Phật đạo. Vững chãi, thanh thoi, an vui, người xuất gia giúp những ai đến với mình vượt qua hố sâu phiền muộn tăm tối. Hẹp hòi, ganh tỵ, tham sân si mạn, cần nạo sạch những nguồn ung độc này. Tự độ, độ tha chỉ ở chỗ

phá tan u mê. Đây là mục tiêu đích thực của người tu.

Cũng như các trường y khoa, sinh viên phải thực tập thành công. Học Tăng chuyển hóa nội tâm bằng cách đem những gì mình đã học áp dụng vào đời sống hàng ngày. Có Bồ-đề tâm là đã có đường đi chân chánh, có nghị lực đương đầu với những trụy lạc. Thật là đại hạnh phúc so với những kẻ bơ vơ lạc lõng. Kinh dạy: Quên tâm Bồ-đề, việc thiện trở thành ma sự. Quên còn đáng sợ như vậy huống chi không phát tâm Bồ-đề.

Tuệ giác không phải là thứ ta có thể thu thập từ kinh sách mà là hoa trái của công phu thực tập quán chiếu. Người trí tuệ thấy những điều người khác không thấy. Nếp sống nội tĩnh nội quán bảo vệ chánh niệm. Chánh niệm luôn chiếu sáng. Lau nhà cầu với chánh niệm, công đức chẳng kém giờ

thiền tọa. Tâm an vui lúc ấy chính là thiền duyệt.

Mỗi động tác, mỗi lời nói, mỗi tâm nhìn, mỗi bước chân đi của người chánh niệm là một an lạc. Đức Phật dạy: Nguyên tắc hiện pháp lạc trụ chính là phương pháp trang nghiêm Tịnh-độ. Mỗi ngày ta cố bồi đắp thêm một chút thanh thoi vững chãi an vui thì niềm tin về con đường mình đi thêm lớn. Tuệ giác và đạo đức đem hòa bình và an vui cho mọi người. Thấy một tu sĩ đi đứng khoan thai, lời nói nhẹ nhàng, lòng người tự ấm áp, tín ngưỡng tăng trưởng. Cổ đức thường nói: Công đức xuất gia thấm đến tổ tiên, âm dương lưỡng lợi.

Xuất gia với nguyện vọng làm đạo sư độ mình độ người, cần đem hết tâm lực vào chuyện thực tập: Tập đi đứng nói cười, tập ăn, tập thở, đúng như lời Phật dạy. Bồi đắp vun bón cái vững chãi thanh thoi (tự tại)

và cái an vui (hiện pháp lạc trụ) ngay từ những ngày đầu tu học (luật Sadi).

Sử dụng tài năng lo việc chùa là bổn phận chung, là điều cần thiết. Nhưng cảm tưởng mình quan trọng, nuôi lớn vô minh chấp ngã. Tự thấy mình quản lý giỏi, tổ chức khéo thế là đang giật lùi trên đường Bồ-đề, thiệt thòi cho bản thân, thầy bạn, gia đình, xã hội. Cho nên phải thường tụng Bát Nhã Tâm Kinh, nhớ câu thần chú “vô sở đắc”. Học Tứ Niệm Xứ và khuyến khích nhau đem hết tinh lực hành trì chánh niệm. Nhất là giờ chấp tác, đừng để thất niệm làm chủ.

Luật dạy Tỳ-kheo, 5 năm đầu chuyên tinh giới luật. Ngoài oai nghi, trong chánh niệm, chuyên tâm tu tập cho thành thói quen. Thói quen lâu dần thành nếp sống. Nếp sống lâu dần thành tánh nết. Mặc áo, rửa tay, làm thị giả... mỗi tư thế, mỗi cử

động đều phản chiếu một tâm thể ung dung giác tỉnh. Muốn được như thế, Tỳ-kheo phải ở trong chúng, nương nhờ những con mắt sáng, những lời nói từ bi thẳng thắn vạch rõ chỗ ta còn thiếu sót, công bình luận xét thiện ác chánh tà.

Người tu không được chạy theo sở thích riêng. Không được ở một mình. Ni luật cấm các sư nữ đi một mình.

Gia đình thế gian chỉ vài ba người mà vẫn tạo địa ngục với nhau. Bao nhiêu hệ lụy chìm đắm phiền não. Người xuất gia buông xả nẻo đường tối tăm, tìm cửa Bồ-đề.

Xả hình hài chi tiết

Cắt ái, biệt song thân

Xuất gia, hoàng thánh đạo

Nguyện độ hết xa gần.

Cạo sạch tóc, bỏ phấn son trang điểm, cởi gỡ buộc ràng yêu ghét. Mở lòng quảng

**đại, trên đên bốn ân dưới cứu khổ muôn
loài.**

**Nguyện giữ gìn tâm này mãi mãi ngàn
đời, Bồ-đề tâm vĩnh viễn tốt tươi.**

Ngày tạ đàn niệm Phật
Đầu năm 2005
*Viết phỏng theo Nguyệt San
báo Giác Ngộ.*

THẦY HUẤN TỪ

mùa hạ 2004

Hì học chống đối nhau, ta giúp nhau được gì? Hạnh phúc không thể xây dựng bằng gạch và vôi. Hãy cho nhau một nụ cười. Từ hòa là đóa hoa tươi mát.

Hì học chống đối nhau, ta giúp nhau được gì? Độ lượng và bao dung là cái người ta đang cần.

Trời xanh mây trắng, gió mát hoa vàng, những hiện hữu nhiệm mầu của chân như tánh. Hãy hòa bản thân vào bản trường ca thiên nhiên.

*Chư pháp tòng bản lai
Thường tự tịch diệt tướng.
Xuân đến trăm hoa nở,
Hoàng oanh hát trên cành.*

Ta cứ tưởng mình là trang hảo hán, dũng sĩ cần thiết cho đời. Ai có dè hiếu thắng chỉ đem lại những vụng về. Lao tác mệt nhọc không cần thiết bằng đức hài hòa, thông cảm, tìm hiểu và thương quý nhau.

Phật dạy những người đồng tâm, đồng chí, đồng lý tưởng cùng nhau xây dựng Tăng đoàn làm nơi nương tựa cho muôn loài.

Một mình sẽ bơ vơ cô đơn bất lực. Hợp quần sẽ có năng lực đi tới. Như những giọt nước mong manh, nương tựa nhau cùng nhau ra tới biển cả.

Nhà tan cửa nát, nếu anh em hòa âm đồng lòng, ta có thể làm lại tất cả. Còn có nhau là còn tất cả, mất nhau là mất hết.

Chúng ta mất hết chỉ còn nhau. Còn nhau là còn tất cả. Chỉ thiếu chữ hòa là thật chúng ta chẳng còn gì.

Hãy gọi anh, gọi chị, gọi em ra xem một đóa hoa đang tươi nở dưới mặt trời. Hãy

cùng nhau vui tươi như hoa. Chỉ cần có mặt là đời sẽ vui.

Đây là một khẳng định. Nụ cười đem an vui. Bốn phận chúng ta là hát ca. Hòa điệu cùng bản hợp tấu của cây, lá, gió, mây.

Hai mươi bốn giờ trong ngày là một bài ca. Quét nhà cũng cười, rửa chén cũng cười. Sự có mặt của tươi tỉnh, mát mẻ là một cống hiến quý giá nhất.

Ngày hôm nay đẹp lắm thật mà! Bởi vì ngày mai là hoa trái của hôm nay. Nếu biết sống tốt đẹp hôm nay thì ngày mai sẽ tràn đầy hạnh phúc.

Tất cả đại chúng hãy tới đây! Cùng nhau ta uống nước giếng chánh pháp ngọt thơm. Chúng ta khát khao giác tỉnh, khát khao biến vi diệu trang nghiêm Bồ-tát hạnh. Giếng ngọt chánh pháp, nguồn mạch cam lồ bất tận sẵn đây. Chúng ta có đủ để cung cấp cho muôn loài suốt đời vị lai.

Từ bao giờ chúng ta sống không chánh kiến, chánh niệm nên đã tạo bao lỗi lầm. Nay đủ phước duyên được gặp Phật pháp, mới biết tham lam, sân giận là những tâm tư đốt cháy lòng người, gọi là phiền não. Nhưng nếu biết tu hành thì lò lửa biến thành hoa sen.

Giận hờn ganh ghét là những tâm hành trói buộc. Hãy hòa bản thân vào bản trường ca thiên nhiên. Kìa hoa vàng, trúc biếc, bướm bay. Hãy cùng nhau hòa điệu sống.

Lời răn

CỦA TỔ NAM SƠN

Đến chùa như lên núi tìm ngọc, vào biển mò châu.

Đến chùa mà tâm địa chứa đầy tự cao ngã mạn, phiền hận, khinh khi, ích kỷ. Tai chỉ chờ nghe người nói trái một chút là sanh lòng phiền chướng. Mắt chỉ chờ thấy người làm trái một chút là nổi lòng sân hận. Miệng chỉ chờ người nói trái một chút là thốt lời bất bẻ.

Lúc nào cũng rình tìm lỗi của người mà không nhận thấy chỗ trái của mình, xoay

qua tả một người này, xoay qua hữu một kẻ nọ, đi tới đâm người khác, thụt lùi chọt người kia. Trong lòng luôn luôn chứa đựng đầy mũi nhọn gai góc, nói ra lời chỉ làm đau buồn người, chuyên gây sự phiền chướng cho kẻ khác.

Đến chùa như thế, chẳng khác nào:

– Như người lên núi tìm ngọc, không chịu lượm ngọc mà chỉ lượm đá mang về.

– Như người đi biển mò châu báu, không chịu lấy châu báu chỉ hốt đầy bùn sinh, càng thêm nặng túi.

Thật đáng thương thay!

(QUY NGUYÊN TRỰC CHỈ)

**Nguyện đem công đức ấn tống Pháp bảo,
hồi hướng cầu an các Phật tử:**

- Châu Thị Hiền pd Chúng Diệu.
- Quách Trân.
- Thái Hiền.
- Cao Tường Minh.
- Nguyễn Thị Minh Nguyệt.
- Gia đình Nguyễn Văn Minh.
- Nguyễn Minh Hương pd Chúng Huệ.
- Thái Nghĩa Quang pd Chúng Bảo.

Cầu siêu

- Nguyễn Văn Tròn.



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Yên Hòa – Cầu Giấy – Hà Nội

ĐT: 04-37822845 – Fax: (04).37822841

Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập

ĐỖ THỊ QUỲNH

Trình bày

NGỌC HUỆ

Bìa

NGỌC HUỆ

Sửa bản in

Tỳ-kheo-ni BẢO GIÁC

Số lượng in 1.000 bản, khổ 14,5x20,5cm. In tại Xí nghiệp in FAHASA. Số ĐKXB: 2791-2015/CXBIPH/02-289/TG. Số quyết định xuất bản: 707/QĐ-NXBTG ký ngày 01/10/2015. In xong và nộp lưu chiểu năm 2015.